

THÔNG BÁO

Công khai mức thu của Trường Mầm non Thực hành trực thuộc Trường CĐSPTWTP.HCM
Năm học 2023 - 2024 (Thu từ T/09/2023)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ THU/TRẢ/THÁNG	DỰ KIẾN THU/TRẢ/NĂM HỌC
A	CÁC KHOẢN THU ĐỊNH KỲ			
I	Trang bị đồ dùng cá nhân	Đồng		1,200,000
II	Học phẩm 1 trẻ/năm học	Đồng		300,000
B	KHOẢN THU THƯỜNG XUYỀN			
I	Học phí			
1	Lớp nhà trẻ từ 18 -> 35 tháng	Đồng	200,000	1,800,000
2	Lớp Mẫu giáo từ 36 tháng -> 5 tuổi	Đồng	160,000	1,440,000
II	Chi phí phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục			
1	Lớp nhà trẻ từ 18 -> 23 tháng	Đồng	1,815,000	16,335,000
2	Lớp nhà trẻ từ 24 -> 35 tháng	Đồng	1,573,000	14,157,000
3	Lớp Mẫu giáo từ 36 tháng -> 5 tuổi	Đồng	1,331,000	11,979,000
III	Vệ sinh phí			
1	Lớp nhà trẻ và mẫu giáo	Đồng	50,000	450,000
IV	Tổ chức quản lý và Phục vụ bán trú			
1	Lớp nhà trẻ và mẫu giáo	Đồng	400,000	3,600,000
V	Chi phí thuê khoán nhân viên vệ sinh và nuôi dưỡng			
1	Lớp nhà trẻ và mẫu giáo	Đồng	100,000	900,000
VI	Tiền ăn của trẻ (bình quân 20 ngày học/tháng)			
1	Lớp nhà trẻ và mẫu giáo	Đồng	900,000	8,100,000
VII	Tiền phục vụ ăn sáng (bình quân 20 ngày học/tháng)			
1	Lớp nhà trẻ và mẫu giáo	Đồng	220,000	1,980,000
VIII	Tiền học năng khiếu			
1	Lớp nhà trẻ từ 18 -> 23 tháng	Đồng	0	0
2	Lớp nhà trẻ từ 24 -> 35 tháng	Đồng	120,000	1,080,000
3	Lớp Mẫu giáo từ 36 tháng -> 5 tuổi	Đồng	240,000	2,160,000
	TỔNG THU THƯỜNG XUYỀN			
1	Lớp nhà trẻ từ 18 -> 23 tháng	Đồng	3,685,000	33,165,000
2	Lớp nhà trẻ từ 24 -> 35 tháng	Đồng	3,563,000	32,067,000
3	Lớp Mẫu giáo từ 36 tháng -> 5 tuổi	Đồng	3,401,000	30,609,000

TP. HCM ngày 31 tháng 08 năm 2023
Hiệu trưởng

Ths. Nguyễn Thị Thu Lương

[illegible]